TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** _____

Số: 99 /2017/HNGĐ-ST
Ngày 14-9 -2017
V/v "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V – TỈNH H

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơm – Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Tươi – Thư ký tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm tham gia phiên họp:

Bà Chu Thị Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 27/2017/TLST-DS ngày 21/3/2017 về việc "yêu cầu tuyên bố một người mất tích", theo Quyết định mở phiên họp số 04/2017/QĐMPH-DS ngày 31/8/2017.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Đỗ Mạnh H (tức Đỗ Văn V) – SN 1977, (có mặt)

STQ: X – Đ – V - H.

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị C – SN 1978 (là người bị yêu cầu tuyên bố mất tích), vắng mặt .

SQ: T – H – V – H

HKTT: X – Đ – V – H.

Cháu Đỗ Phương A – Sinh ngày 01/4/2007, Cháu Đỗ Thị L – Sinh ngày 22/9/1998 và cháu Đỗ Hoài N – Sinh ngày 05/7/2009. Cháu A, cháu L và cháu N là con chung của anh H và chị C các cháu đều vắng mặt tại phiên họp.

Người giám hộ cho cháu Phương A, cháu L và cháu N: Anh Đỗ Mạnh H.

3. Người làm chứng: Chị Đỗ Thị M – SN 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: N – N – V – H

Bà Nguyễn Thị T – SN 1941 (vắng mặt)

Địa chỉ: T– M – V – H.

4. Nhưng vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

* Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 16/3/2017 và lời khai của người yêu cầu giải quyết việc dân sự là anh Đỗ Mạnh H thể hiện: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị C năm 1997, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau tại gia đình anh. Vợ chồng anh sinh được ba người con chung là các cháu Đỗ Phương A, Đỗ Thị L và Đỗ Hoài N. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xô xát. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Từ năm 2014 chị C bỏ nhà đi từ đó cho đến nay an và gia đình nội ngoại hai bên không có tin tức gì, không biết chị C còn sống hay không, hiện nay đang ở đâu. Nay anh đề nghị Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị C mất tích để anh có cơ sở giải quyết ly hôn với chị C.

Về vấn đề tài sản: Anh H xác định vợ chồng không có tài sản gì chung, chị C không có tài sản gì riêng do vậy anh không yêu cầu Tòa án giải quyết việc quản lý tài sản của chị C.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Các cháu: Đỗ Phương A, Đỗ Thị L và Đỗ Hoài N là con chung của anh H và chị C đều có lời khai thể hiện: Chị C là mẹ của các cháu đõ bỏ nhà đi từ năm 2014 cho đến nay các cháu và gia đình không có tin tức gì của chị C. Các cháu đều đồng ý với với quan điểm của anh H đề nghị Tòa án tuyên bố chị C mất tích.

* Người làm chứng là bà Nguyễn Thị T (là mẹ đẻ của chị C) và chị Đỗ Thị M (là chị gái của anh H) đều có lời khai thống nhất thể hiện: Chị C đã bỏ nhà đi từ năm 2014 cho đến nay, gia đình nội ngoại hai bên không ai có tin tức gì của chị C.

* Đại diện UBND xã Đ cung cấp cho biết: Chị C đã bỏ nhà đi từ năm 2014 cho đến nay chị vẫn không có mặt tại địa phương, không có tin tức gì của chị C. UBND xã đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết yêu cầu của anh Đỗ Mạnh H theo quy định của pháp luật.

* UBND xã M là quê đẻ của chị C cung cấp cho biết: Từ năm 2014 cho đến nay địa phương không có tin tức gì của chị C.

* Tại phiên họp anh Đỗ Mạnh H giữ nguyên yêu cầu đề nghị tuyên bố chị Nguyễn Thị C mất tích.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm: Yêu cầu tuyên bố chị Nguyễn Thị C mất tích là có căn cứ. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Đỗ Mạnh H.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc dân sự, được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện V nhận định:

Anh Đỗ Mạnh H và chị Nguyễn Thị C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ. Vợ chồng anh chị có ba người con chung. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Từ năm 2014 chị C bỏ nhà đi, không làm thủ tục khai báo tạm vắng với chính quyền địa phương. Chị C không nói cho gia đình biết là đi đâu. Từ đó cho đến nay anh H và gia đình nội ngoại hai bên. Đại diện UBND xã Đ nơi chị C có hộ khẩu thường trú và đại diện UBND xã M là quê đẻ của chị C đều cung cấp cho biết, chính quyền địa phương không có tin tức gì của chị.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ việc, Tòa án nhân dân huyện V đã thực hiện thông báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử Tòa án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên cho đến nay vẫn không có tin tức gì của chị Cần.

Từ những nhận định như trên có đủ cơ sở để xác định: Chị Nguyễn Thị C đã bỏ nhà đi biệt tích từ năm 2014 cho đến nay đã hơn 02 năm không có tin tức gì xác thực về việc chị C còn sống hay đã chết. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự, đủ cơ sở để tuyên bố chị Nguyễn Thị C "mất tích".

Việc quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích: Anh Đỗ Mạnh H xác định vợ chồng không có tài sản gì chung, chị C không có tài sản gì riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết do vậy không đặt ra để giải quyết về vấn đề quản lý tài sản của chị Nguyễn Thị C.

Về lệ phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh H phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều Điều 35; Điều 370; Điều 389 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Chấp nhận yêu cầu của anh Đỗ Mạnh H. Tuyên bố chị Nguyễn Thị C – SN 1978; HKTT: X – Đ – V – H, **mất tích.**

Việc quản lý tài sản của chị Nguyễn Thị C không đặt ra để giải quyết.

[3] Về lệ phí: Anh Đỗ Mạnh H phải chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Đối trừ với 300.000đ tạm ứng lệ phí anh H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 014589 ngày 17/3/2017, anh H đã nộp đủ tiền lệ phí.

[4] Người yêu cầu có mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
Nguyễn Thị Thơm

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
-UBND xã Đ
- Lưu HS vụ án.

(đã ký)